TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HSST
Ngày 16/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ái Tân;
Ông Hoàng Ngọc Thành.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hồng Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại: Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021, đối với:

Bị cáo:

Trương Văn T, sinh ngày 22/6/1993, tại: Huyện C, tỉnh G; nơi cư trú: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trương Văn Đ và bà Nguyễn Thị X, đều sinh năm 1968; vợ, con chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 22/9/2020, bị Công an thành phố Đ, tỉnh Q, xử phạt hành chính: 1.000.000 đồng về hành vi: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và 500.000 đồng về hành vi: *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*. Bị cáo đã nộp phạt: 1.500.000 đồng, theo biên lai thu tiền phạt số: 0018586 ngày 02/10/2020.

Nhân thân: Ngày 16/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G, xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2021 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1988; trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Q, vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1978; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt;

Ông Lê Văn H, sinh năm 1972; trú tại: Khu phố H, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt;

Anh Nguyễn Tiến Hùng, sinh năm 1984; trú tại: Khu phố A, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn T thuê phòng số 204 tại khách sạn R, đường N, Phường A, thành phố Đ để ở. Khoảng 17 giờ 07/6/2021, T đi bộ ra khu vực phía trước khách sạn M, thành phố Đ gặp người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) làm nghề xe ôm, hỏi mua 800.000 đồng ma túy tổng hợp thì được người này bán cho 21 viên nén, gồm: 20 viên màu hồng, 01 viên màu xanh. Sau đó, T đi bộ về khách sạn R, cất dấu để sử dụng. Đến khoảng 20 cùng ngày, Nguyễn Minh P, sinh năm 1988, trú tại: Khu phố A, Phường B, thành phố Đ, gọi điện thoại rủ T ra thị trấn C, huyện V chơi, T đồng ý. P điều khiển ô tô, biển kiểm soát 29Y - 4248 đến khách sạn R đón T rồi cả hai đi ra thị trấn C. Khi đi T lấy toàn bộ số ma túy bỏ trong 01 bao thuốc lá hiệu WHITE HORSE, cất vào trong túi quần bên phải phía trước, P không biết việc này. Cả hai đi ra khu vực bãi tắm C thuộc khu phố H, thị trấn C thì dừng lại. T đứng đợi ở xe, còn P đi vào khách sạn 392. Sau khi P đi khỏi, T mở cửa xe ô tô vào trong ngồi và lấy 02 viên trong số các viên ra để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện V phối hợp Công an thị trấn C kiểm tra, phát hiện. T đã giao nộp 21 viên nén (trong có có 20 viên nén màu hồng, T khai là ma túy tổng hợp cất dấu để sử dụng và 01 viên nén màu hồng, sau đó được niêm phong trong bì ký hiệu MT). Khám xét tại phòng 204, khách sạn R, đường N, Phường A, thành phố Đ phát hiện gì thêm.

Tại bản Kết luận giám định số: 632/KLGĐ ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

20 *(hai mươi)* viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT gửi để giám định có khối lượng 1,9842g là ma túy loại Methamphetamine.

01 *(một)* viên nén màu xanh gửi để giám định có khối lượng 0,0960g. Không tìm thấy chất ma túy, tiền chất sử dụng vào việc sử dụng trái phép các chất ma túy thường gặp.

Methaphetamine là ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra đã thu giữ: Ma túy còn lại sau giám định và bao gói kèm theo, 02 chai nhựa; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus, vỏ màu vàng trắng, có gắn thẻ sim số: 0865419295 của Trương Văn T; 01 xe ô tô hiệu NISSAN, màu xanh, biển kiểm soát 29Y - 4248, số khung BDAU13 - 310417, số máy SR20456414A, của anh Nguyễn Minh P.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh xác định 01 xe ô tô hiệu NISSAN, màu xanh, biển kiểm soát 29Y - 4248, số khung BDAU13 - 310417, số máy SR20456414A không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho anh Nguyễn Minh P. Anh P đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 46/CT - VKS - VL ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo Trương Văn T, về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T, phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, xử phạt bị cáo từ 20 đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ và bao gói kèm theo, 02 chai nhựa không còn giá trị sử dụng nên đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus, vỏ màu vàng trắng, có gắn thẻ sim số: 0865419295 là tài sản của bị cáo, không chứng minh được bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để trả lại cho bị cáo.

Đối với xe ô tô hiệu NISSAN, màu xanh, biển kiểm soát 29Y - 4248, số khung BDAU13 - 310417, số máy SR20456414A, là tài sản của anh Nguyễn Minh P, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, xác định không liên quan đến vụ án nên đã lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác:

Người đàn ông bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo trước khu vực khách sạn M, thành phố Đ, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý; anh Nguyễn Anh T là người quản lý khách sạn R là nơi mà bị cáo khai trước đó đã cất dấu ma túy, anh nguyễn Minh P là người điều khiển xe ô tô chở bị cáo ra thị trấn C, nhưng anh T, anh P không biết việc bị cáo cất dấu ma túy. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo Trương Văn T: Khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo với mức hình phạt thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 07/6/2021, tại khu vực bãi biển C thuộc khu phố H, thị trấn C, huyện V, tỉnh Q, Trương Văn T đã có hành vi cất dấu trong người 20 viên nén màu hồng, với mục đích để sử dụng, theo kết luận giám định: 20 viên nén màu hồng thu giữ của T có khối lượng 1,9842g là ma túy loại Methamphetamine. Ngày 22/9/2020, T bị Công an thành phố Đ, tỉnh Q, xử phạt hành chính: 1.000.000 đồng về hành vi: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, đến ngày 07/6/2021, T tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi nêu trên của Trương Văn T, đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, với các tình tiết định khung hình phạt: *"Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này…"* và *"Methamphetamine,…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam",* được quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, nhưng vì để thỏa mãn ham muốn cá nhân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm để giáo dục trực tiếp đối với bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng ở mức trung bình (1,9842g) so với định lượng trong hình phạt, đã từng bị xử vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, với khung hình phạt từ 01 đến 05 năm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để xem xét quyết định đưa ra mức án ngang mức trung

bình của khung hình phạt, trong khoảng từ 20 đến 22 tháng tù, theo hướng cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Nhưng xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án này, còn có người đàn ông bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo trước khu vực khách sạn M, thành phố Đ, quá trình điều tra không xác định tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý; anh Nguyễn Anh T là người quản lý khách sạn R là nơi mà bị cáo khai trước đó đã cất dấu ma túy, anh nguyễn Minh P là người điều khiển xe ô tô chở bị cáo ra thị trấn C, nhưng anh T, anh P không biết việc bị cáo cất dấu ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét trong vụ án này.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và và bao gói kèm theo, 02 chai nhựa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus, vỏ màu vàng trắng, có gắn thẻ sim số: 0865419295 là tài sản của bị cáo, không chứng minh được bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với xe ô tô hiệu NISSAN, màu xanh, biển kiểm soát 29Y - 4248, số khung BDAU13 - 310417, số máy SR20456414A, là tài sản cua anh Nguyễn Minh P, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, xác định không liên quan đến vụ án nên đã lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về biện pháp ngăn chặn:

Thời hạn tạm giam đối với bị cáo, theo Quyết định tạm giam số: 73/2021/HSST-QĐTG ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, còn dưới 45 ngày. Vì vậy, cần thiết phải ra quyết định tạm giam mới đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Văn T, phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, xử phạt bị cáo Trương Văn T 22 *(hai mươi hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/6/2021).

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 *(một)* phong bì niêm phong có ký hiệu mã số PS3A 103243, trên phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine

còn lại sau giám định và bao gói kèm theo; 02 *(hai)* chai nhựa màu trắng, trên thân mỗi chai có đục 01 *(một)* lỗ tròn.

Trả lại cho bị cáo Trương Văn T: 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus màu vàng, trắng, có số IMIE: 354992071055685, máy sử dụng sim của mạng Viettel có số thuê bao: 0865419295, mặt sau sim có dãy số: 8984048000033045576 (máy đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 10 năm 2021).

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QL,NV liên quan;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CQĐT CA H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Đức Minh